

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3945/2023/DS-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Ông Lê Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1320/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5891/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q1

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A Đường P, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thế K (có mặt)

Bà Đào Minh Q (có mặt)

Bà Châu Bích N (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tầng F, Tòa nhà P, Số B Đường U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 140842.23 ngày 11/9/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết T - sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: D Chung cư T, số E Đường Đ, Tổ A, Khu phố F, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2022 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ngày 10/4/2021, bà **Lê Thị Tuyết T** đã nộp Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1** (bằng hình thức mở thẻ online). Theo đó, bà **T** đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng CR ONLINE PLUS 2IN1 với hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ đơn đề nghị của bà **T**, ngày 12/4/2021 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng CR ONLINE PLUS 2IN1 cho bà **T** với số tài khoản thẻ 000000000007228, số thẻ 5138929900064753, hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích để tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 12/4/2021 đến ngày 30/4/2026. Ngày 23/4/2021, bà **T** đã nộp Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản bản giấy cho ngân hàng. Ngày 05/5/2021 ngân hàng đã phê duyệt vào đơn đề nghị cấp thẻ của bà **T**. Lãi suất và biểu phí sử dụng được quy định tại bản chấp thuận điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Bà **T** sử dụng thẻ từ ngày 28/4/2021 và đã thanh toán số tiền 8.469.380 đồng, trong đó nợ gốc là 1.812.680 đồng, tiền lãi và phí là 6.656.704 đồng. Bà **T** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/10/2021 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bà **T** để yêu cầu thanh toán nhưng bà **T** không thực hiện. Do đó, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

1/ Bà **Lê Thị Tuyết T** phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2023 của Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 000000000007228 ngày 23/4/2021 với số tiền là 116.440.643 đồng, trong đó nợ gốc là 49.504.055 đồng, nợ lãi 22.788.949 đồng và nợ phí là 44.147.638 đồng.

2/ Bà **Lê Thị Tuyết T** còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng Quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, Bản chấp thuận điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Bà **Lê Thị Tuyết T** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T có nơi cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lê Thị Tuyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn bà Lê Thị Tuyết T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 23/4/2021 bà T đã ký đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản (bao gồm bản điều khoản và điều kiện cấp thẻ) và Ngân hàng đã cấp cho bà T thẻ tín dụng CR ONLINE PLUS 2IN1 số tài khoản thẻ 000000000007228, số thẻ 5138929900064753 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng.

Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch và số tiền còn nợ tính đến hết ngày 26/9/2023 là 116.440.643 đồng, trong đó nợ gốc là 49.504.055 đồng, nợ lãi 22.788.949 đồng và nợ phí là 44.147.638 đồng. Do bà T đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên nay Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 26/9/2023 là 116.440.643 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.822.032 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà **Lê Thị Tuyết T** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1** số tiền còn nợ tính đến hết ngày 26/9/2023 của đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 23/4/2021, loại thẻ CR ONLINE PLUS 2IN1 số tài khoản thẻ 000000000007228, số thẻ 5138929900064753 với số tiền là 116.440.643 (một trăm mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn sáu trăm bốn mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 49.504.055 (bốn mươi chín triệu năm trăm lẻ bốn ngàn không trăm năm mươi lăm) đồng, nợ lãi 22.788.949 (hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi chín) đồng và nợ phí là 44.147.638 (bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm ba mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà **Lê Thị Tuyết T** còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký nêu trên.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Lê Thị Tuyết T** phải nộp 5.822.032 (năm triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm ba mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1** số tiền tạm ứng án phí 2.916.990 (hai triệu chín trăm mười sáu ngàn chín trăm chín mươi) đồng, **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2022/0007448 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1** có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà **Lê Thị Tuyết T** có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Thủy

